

Bản án số: 109/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 09 – 11 – 2022
“tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP VINH LONG - TỈNH VINH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Cù Quý Nữ**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Tùng Châu**

2. Ông **Trần Văn Mỹ Phúc**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Thùy Nương** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Long tham gia phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Yến Nhi** – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 317/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2022 về “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 122/2022/QĐXX-ST ngày 03 tháng 10 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Cẩm Nh**, sinh năm 1991

Địa chỉ: Số nhà 3, đường 2, Phường A, thành phố V, tỉnh Vinh Long.

Tạm trú: Số 1, đường L, khóm A, Phường B, thành phố V, tỉnh Vinh Long.

- Bị đơn: Anh **Hà Thanh H**, sinh năm 1992 (vắng)

ĐKHK: ấp Th, thị trấn Ng, huyện H, tỉnh Bạc Liêu

Tạm trú: Số 1, đường L, khóm A, Phường B, thành phố V, tỉnh Vinh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/8/2022 và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Nh trình bày:

Chị và anh Hà Thanh H thành hôn có đăng kí kết hôn ngày 09/9/2013 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Ngan Dừa, Hện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu. Mâu thuẫn gia đình do anh H không lo làm ăn, không chăm lo cho gia đình, gia đình cũng tạo điều kiện để vợ chồng hàn gắn nhưng không được. Vợ chồng có một con chung là Hà Khánh Nh, sinh ngày 13/8/2013 hiện đang sống bên phía anh H, hiện nay chị chưa sắp xếp để lo cho con được nên chị đồng ý giao con chung cho phía anh H nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con, khả năng chị lo cho cháu được đến đâu thì sẽ lo đến đó. Tài sản chung, nợ chung không có nên không có yêu cầu giải quyết.

Tòa án đã ra thông báo thụ lý vụ án, thông báo mở phiên họp kiểm tra, công khai tài liệu, chứng cứ và hòa giải, tổng đạt và triệu tập anh H đến Tòa để giải quyết tranh chấp nhưng anh H vắng mặt.

Tại phiên tòa chị Nh giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn, giao cháu Nh cho anh H nuôi dưỡng, chị không phải cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung: không có. Anh H vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật.

Về ý kiến giải quyết vụ án, áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147 BLTTDS; Điều 51,56, 81,82,83,84 Luật hôn nhân gia đình 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng và quản lý án phí và lệ phí Tòa án: đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nh. Về hôn nhân: cho chị Nh được ly hôn với anh H. Con chung: giao Hà Khánh Nh, sinh ngày 13/8/2013 cho anh H uôi dưỡng, chị Nh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ. Về tài sản chung, nợ chung: không có nên miễn xét. Về án phí chị Nh phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đ và 300.000đ án phí cấp dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Lê Thị Cẩm Nh xin ly hôn với anh Hà Thanh H, anh H có nơi cư trú thuộc địa bàn thành phố Vĩnh Long giải quyết nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long theo quy định tại các Điều 28,35,39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Các đương sự được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa, anh H vắng mặt, do đó căn cứ Điều 227 BLTTDS Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Về nội dung: chị Nh và anh H thành hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 09/9/2013 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Ngan Dừa, Hện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu nên hôn nhân của anh, chị là hợp pháp.

[4] Về quan hệ hôn nhân: chị Nh xác định vợ chồng đã sống ly thân, anh H không phụ giúp chị chăm lo gia đình, giữa vợ chồng không có sự cảm thông chia sẻ nên không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, người thân trong gia đình để vợ chồng tự quyết định mối quan hệ hôn nhân. Tòa án đã triệu tập các đương sự có mặt tại Tòa án để giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị Nh cũng là tạo điều kiện để các bên trao đổi, hàn gắn nhưng không được do anh H vắng mặt, nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nh là phù hợp theo quy định tại Điều 51,56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về con chung: theo nguyện vọng của con cũng nhằm tránh thay đổi môi trường sống hiện tại của con, giao Hà Khánh Nh, sinh ngày 13/8/2013 cho anh H, chị Nh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ cũng là phù hợp theo quy định tại các Điều 81,82,83,84,110,116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

[6] Tài sản chung: tự thỏa thuận; nợ chung: chị Nh xác định không có nên miễn xét.

[7] Án phí sơ thẩm: chị Nh chịu 300.000đ án phí hôn nhân và 300.000đ án phí cấp dưỡng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51,56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Cẩm Nh.

Về quan hệ hôn nhân: xử cho chị Lê Thị Cẩm Nh được ly hôn với anh Hà Thanh H.

Về con chung: giao Hà Khánh Nh, sinh ngày 13/8/2013 cho anh H nuôi dưỡng, chị Nh cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ (*một triệu đồng*) đến khi con tròn 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 09/11/2022.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Vì quyền lợi của con nên được thay đổi quyền nuôi con cũng như việc cấp dưỡng cho con theo quy định pháp luật khi có yêu cầu.

Tài sản chung: không có, nợ chung: không có nên miễn xét.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Nh phải chịu 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân và 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) án phí cấp dưỡng, khấu trừ số tiền đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo lai thu số 0001422 ngày 15/8/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long. Chị Nh phải nộp tiếp 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh H vắng mặt nên được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để xin Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long: 01b;
- VKSND TP Vĩnh Long: 01b;
- CC THSDS TP Vĩnh Long: 01b;
- UBND TT Ngan Dừa:01b
- Đương sự: 02b;
- Lưu hồ sơ vụ án: 01b.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

CÙ QUÝ NỮ